MÔ TẢ SẢN PHẨM

PLC SUPERTRANS

Dầu biến thế điện -Inhibited

MÔ TẢ:

Dầu máy biến thế chất lượng cao **PLC SUPERTRANS** là dầu cách điện có chứa phụ gia chống oxy hóa đạt tiêu chuẩn quốc tế IEC - 60296:2012, nhóm dầu ức chế oxy hóa.

LỢI ÍCH CHÍNH:

- Điện áp đánh thủng lớn và tổn thất điện môi thấp.
- Độ bền oxy hóa tuyệt hảo, chống ăn mòn trong quá trình sử dụng lâu dài.
- Kéo dài chu kỳ thay dầu.
- Làm mát tốt và phát tán nhiệt nhanh.
- Nhiệt độ chớp cháy cao và khả năng bay hơi thấp.

ỨNG DỤNG:

- PLC Supertrans được sử dụng cho tất cả các máy biến thế trong truyền tải và phân phối điện, các máy biến thế trong công nghiệp, các thiết bị chỉnh lưu, cầu dao, chuyển mạch, bộ ngắt điện, tụ điện, các thiết bị yêu cầu làm mát và cách điện. Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60296 : 2012(Inhibited)

CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	PLC SUPERTRANS
	1- Tính năng:		
1	Độ nhớt tại 40˚C	ISO 3104	Max.12 mm^2/s
2	Độ nhớt tại -30˚C	ISO 3104	Max.1800 mm^2/s
3	Nhiệt độ đông đặc	ISO 3016	Max. -40˚C
4	Hàm lượng nước	IEC 60814	Max. 30 mg/kg
5	Điện áp đánh thủng	IEC 60156	
	- Trước khi lọc		Min. 30 kV
	- Sau khi lọc		Min. 70kV
6	Tỷ trọng tại 20˚C	ISO 3675 / 12185	Max. 0,895 g/ml
7	Hệ số tổn thất điện môi tại 90˚C	IEC 60247/61620	Max. 0,005

	2- Tinh chế/Độ bền:		
8	Bề ngoài	-	Trong, không có chất cặn và chất lơ lửng
9	Trị số trung hòa	IEC 62021-1 / 62021-2	Max. 0,01 mg KOH/g
10	Lưu huỳnh hoạt tính	DIN 51353	Không ăn mòn
11	Phụ gia chống oxi hóa	IEC 60666	0,08-0,40%
12	Hàm lượng 2-fufuran và hợp chất liên quan.	IEC 61198	< 0,05 mg/kg
	3- Đặc trưng:		
14	Độ bền oxi hóa	IEC 61125 (Phương pháp C) Thời gian kiểm tra: 500 giờ	
a)	Độ axit tổng	1.9.4 IEC 61125:1992	Max. 1,2 mgKOH/g
b)	Cặn lắng	1.9.1 IEC 61125:1992	Max. 0,8%
c)	Hệ số tổn thất điện môi tại 90˚C	1.9.6 IEC 61125:1992 sửa đổi (2004) +IEC 60247	Max. 0,500
15	Tách khí	IEC 60628:1985, A	Không yêu cầu chung
	4- Sức khỏe, an toàn và môi trường (HSE):		
16	Nhiệt độ chớp cháy	ISO 2719	Min. 135˚C
17	Hàm lượng PCA	IP 346	Max. 3%
18	Hàm lượng PCB	IEC 61619	Không phát hiện(<2 mg/kg)

Trên đây là những số liệu tiêu biểu thông thường được chấp nhận trong sản xuất nhưng không phải là các thông số kỹ thuật cố định.

BAO BÌ: Phuy 210L.

BẢO QUẢN:

- Tất cả các bao bì chứa sản phẩm phải được để trong nhà kho có mái che để tránh nước mưa thẩm thấu vào và không bị xoá mất các thông tin ghi trên nhãn sản phẩm.

- Không để nơi nhiệt độ lên đến 60^{o}C hoặc nơi mặt trời chiếu nắng trực tiếp hoặc nơi quá lạnh.

SỨC KHOẺ, AN TOÀN, MÔI SINH: Dầu không gây tác hại lớn cho sức khoẻ và an toàn nhưng cần được bảo quản và sử dụng cẩn thận theo đúng chỉ dẫn về vệ sinh. Tránh hít phải và để tiếp xúc lâu dài với da.

- Tránh để tiếp xúc trực tiếp với mắt.
- Tránh xa tia lửa và các chất dễ cháy.
- PLC không chịu trách nhiệm khi sản phẩm được sử dụng không đúng hướng dẫn, mục đích và không áp dụng biện háp phòng ngừa.Mọi chi tiết về an toàn xin đề nghị liên hệ với Văn phòng của PLC.

MÔ TẢ SẢN PHẨM